

2024年CMSC島根チャレンジカップ受付リスト

クラス	ゼッケン	氏名	車両型式	W
T28	1	高橋 一浩	DBA-ND5RC	W 10
T28	2	中山 裕貴	CBA-Z27AG	
T28	3	児玉 直弥	5BA-ND5RC	
T28	4	ワッチョ99 (渡辺 大祐)	CBA-CZ4A	
T28	5	榊田 努	4BA-GXPA16	
T28	6	柳 知志	CBA-ZC33S	
T28	7	西島 公一	4BA-ZC33S	
T28	8	西岡 良浩	5BA-NDERC	
T28	9	渡部 峻佑	5BA-ND5RC	
T28	10	高橋 空	DBA-ND5RC	W 1
T28	11	石原大吾	5BA-ND5RC	
RC	12	石川 晃	E-PP1	
RC	13	よこ山 弘之	E-EA21R	
RC	14	大原 秀樹	E-EA21R	
RC	15	姫宮 拓海	ABA-L880K	
RC	16	KAZUYA	E-EA11R	
R2	17	三好 陸斗	GF-NB8C	W 82
R2	18	石井 拓	GH-NB8C	W 27
R2	19	板橋 巧司	不明	
R2	20	上程 恒夫	E-EF8	
R2	21	平口 勝久	DBA-ZN6	
R2	22	三次 勇太	DBA-NCEC	w
R2	23	上久保 伸哉	ABA-AP1	
R2	24	中本 信一		
R2	25	廣田 賢興	E-DC2	
R2	26	影山 幸輝	E-FD3S	
R2	27	井上 直樹	GH-NB8C	W 18
R4	28	中原 敏之	GH-CT9A	
R4	29	三木 健太郎	4BA-GXPA16	
R4	30	丸岡 茂	4BA-GXPA16	
R4	31	迫谷 政則	CBA-GRB	
R4	32	難波 信義	GF-GC8	
R4	33	川上 智久	GF-CT9A	
PN2	34	難波 眞	5BA-ND5RC	W 48
PN2	35	前田 忍	5BA-ND5RC	
PN2	36	馬場 慎太郎	5BA-ND5RC	
PN2	37	森田 篤	5BA-ND5RC	
PN2	38	デコピン(奥山 蘭)	5BA-ND5RC	
PN2	39	宮川 弘基	5BA-ND5RC	
PN2	40	片岡 一司	5BA-ND5RC	
PN2	41	原紺 康治	DBA-ND5RC	
PN2	42	片山 賢一郎	5BA-ND5RC	
PN2	43	中嶋 竜成	5BA-ND5RC	
PN2	44	小原 怜大	5BA-ND5RC	
PN2	45	乗本 佳樹	DBA-ND5RC	
PN2	46	西村 優輝	5BA-ND5RC	
PN2	47	下山 昂晃	DBA-ND5RC	
PN2	48	有田 光徳	5BA-ND5RC	W 34
PN2	49	奥山 和宏	5BA-ND5RC	
PN2	50	武内 靖佳	5BA-ND5RC	
PN2	51	Tomohide (山下友秀)	5BA-ND5RC	

クラス	ゼッケン	氏名	車両型式	W
PN3	52	田伏 雅樹	5BA-NDERC	
PN3	53	高杉 和成	3BA-ZN8	
PN3	54	ダテ ユウキ	3BA-ZN8	
PN3	55	竹村 穰	3BA-ZN8	
PN3	56	松村 正吾	3BA-ZN8	
PN3	57	宮部 貴盛	CBA-ZC33S	
PN3	58	内田 敦	5BA-NDERC	
PN3	59	池澤 亮太	CBA-ZC33S	
BC2	60	今川 正樹	E-EP71	W 68
BC2	61	藤井 雅裕	E-FD3S	W 69
BC2	62	古本 舞桜	DBA-ZN6	
BC2	63	阿部 政博	E-DC2	
BC2	64	乗本 和子	GF-NB8C	
BC2	65	片山 達也	GH-NA2	
BC2	66	坂本 稔和	GF-FD3S	
BC2	67	馬場 靖典	E-NB8C	
BC2	68	井上 賢二	E-EP71	W 60
BC2	69	岡 満香	E-FD3S	W 61
BC3	70	藤木 拓	GH-CT9A	
BC3	71	石原 秀晃	GH-CT9A	
BC3	72	藤木 誠	GH-GDB	
BC3	73	堂本 直史	4BA-GXPA16	
BC3	74	佃 真治	4BA-GXPA16	
F	75	五葉 風雅	SE3P	
F	76	藤井 雄介	4BA-ZC33S	
F	77	河野 響史郎	5BA-ND5RC	
F	78	今山 輝	GF-NB8C	
FAT	79	鎌田 孝	DAA-ZVW30	
FAT	80	美野 翔太	4BA-ZN6	
FAT	81	木下 裕司	ABA-AWCZP	
クロス	82	大峽 颯斗	GF-NB8C	w 17